

Số: /QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đóng cửa mỏ khoáng sản
CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Địa chất và khoáng sản ngày 29/11/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản ngày 11/12/2025;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường ngày 11/12/2025;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản; số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản và quy định chi tiết Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản; số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 39/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025, được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 04/2026/TT-BNNMT ngày 16/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về nội dung đề án đóng cửa mỏ khoáng sản, phương án đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu văn bản trong hoạt động đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 và Thông tư số 09/2026/TTBNNMT ngày 29/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Giấy phép khai thác khoáng sản số 384GP/UB-CN ngày 09/4/1997 và số 08/1999QĐ/UB-CN ngày 04/01/1999 của UBND tỉnh cho phép Công ty Cổ phần phát triển công nghiệp xây lắp và thương mại Hà Tĩnh được khai thác mỏ đá xây dựng tại khu vực núi Mòng Gà, phường Nam Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh;

Căn cứ Quyết định số 870/QĐ-UBND ngày 18/3/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án đóng cửa mỏ đá xây dựng khu vực núi Mòng Gà, phường Nam Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Văn bản số 5696/SNNMT-KS ngày 17/7/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đóng cửa mỏ đá xây dựng tại khu vực núi Mòng Gà, phường Nam Hồng Lĩnh theo Giấy phép khai thác khoáng sản số 384GP/UB-CN ngày 09/4/1997 và số 08/1999QĐ/UB-CN ngày 04/01/1999 của UBND tỉnh cấp cho Công ty Cổ phần phát triển công nghiệp xây lắp và thương mại Hà Tĩnh, với các nội dung cơ bản sau đây:

1. Mục đích đóng cửa mỏ khoáng sản: Đưa hiện trạng khu vực mỏ về trạng thái an toàn; bảo vệ khoáng sản còn lại chưa khai thác; bàn giao phần diện tích đất của khu vực đã đóng cửa mỏ khoáng sản cho địa phương để quản lý theo quy định của pháp luật về đất đai và pháp luật khác có liên quan.

2. Diện tích khu vực đóng cửa mỏ khoáng sản: 9,68ha (khu vực mỏ 8ha, khu vực bãi chế biến 1,68ha) được giới hạn bởi các điểm khếp góc có tọa độ nêu tại Phụ lục I kèm theo Quyết định này và Bản đồ khu vực đóng cửa mỏ tại Phụ lục II kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Công ty Cổ phần phát triển công nghiệp xây lắp và thương mại Hà Tĩnh đã hoàn thành cải tạo, phục hồi môi trường theo Đề án đóng cửa mỏ khoáng sản đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 870/QĐ-UBND ngày 18/3/2020.

1. Kết quả thực hiện khối lượng các hạng mục công trình theo Đề án đóng cửa mỏ khoáng sản đã được nghiệm thu nêu tại Phụ lục III kèm theo Quyết định này.

2. Trên cơ sở hạng mục, khối lượng công tác đóng cửa mỏ và cải tạo, phục hồi môi trường đã thực hiện nêu tại Phụ lục III kèm theo Quyết định này, Công ty Cổ phần phát triển công nghiệp xây lắp và thương mại Hà Tĩnh thực hiện thủ tục liên quan đối với số tiền đã ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường theo quy định.

Điều 3. Công ty Cổ phần phát triển công nghiệp xây lắp và thương mại Hà Tĩnh có trách nhiệm:

1. Báo cáo với các cơ quan chức năng có liên quan để thực hiện thủ tục bàn giao đối với khu vực có diện tích nêu tại Điều 1 của Quyết định này để địa phương quản lý theo quy định của pháp luật về đất đai và pháp luật khác có liên quan.

2. Tiếp tục thực hiện duy tu, bảo dưỡng các công trình cải tạo, phục hồi môi trường theo thời hạn trong Đề án đóng cửa mỏ khoáng sản, Đề án cải tạo, phục hồi môi trường đã được phê duyệt.

Điều 4. Ủy ban nhân dân phường Nam Hồng Lĩnh có trách nhiệm: Tiếp nhận, quản lý, sử dụng đất khu vực đóng cửa mỏ, bảo vệ tài nguyên khoáng sản chưa khai thác trong khu vực theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm chủ động xử lý nội dung liên quan đến vi phạm hành chính của Công ty; phối hợp với Quỹ bảo vệ môi trường trong việc xử lý hoàn trả tiền ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường

cho Công ty Cổ phần phát triển công nghiệp xây lắp và thương mại Hà Tĩnh theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Sở Nông nghiệp và Môi trường chịu hoàn toàn trách nhiệm về kết quả nghiệm thu thực hiện Đề án đóng cửa mỏ và nội dung tham mưu, đề xuất Chủ tịch UBND tỉnh Quyết định đóng cửa mỏ đã nêu trên.

Điều 7. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Giám đốc Quỹ Bảo vệ môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Nam Hồng Lĩnh, Giám đốc Công ty Cổ phần phát triển công nghiệp xây lắp và thương mại Hà Tĩnh và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 7;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Các Sở: Xây dựng, Công Thương;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh;
- PCVP UBND tỉnh phụ trách;
- Trung tâm TT&XT, HTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NL, NL4.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hồ Huy Thành

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH

Phụ lục I
TỌA ĐỘ, DIỆN TÍCH KHU VỰC ĐÓNG CỬA MỎ KHOÁNG SẢN
(Kèm theo Quyết định số/QĐ-UBND ngày/...../2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

1. Khu vực mỏ

STT	Tên điểm khép góc	Hệ tọa độ VN-2000, Kinh tuyến trục 105 ⁰ 30', múi chiếu 3 ⁰	
		X (m)	Y (m)
1	1	2049383	523376
2	2	2049334	523561
3	3	2049139	523551
4	4	2049015	523598
5	5	2048923	523449
6	6	2049081	523348
7	7	2049202	523350
Diện tích: 8ha			

2. Khu vực bãi chế biến

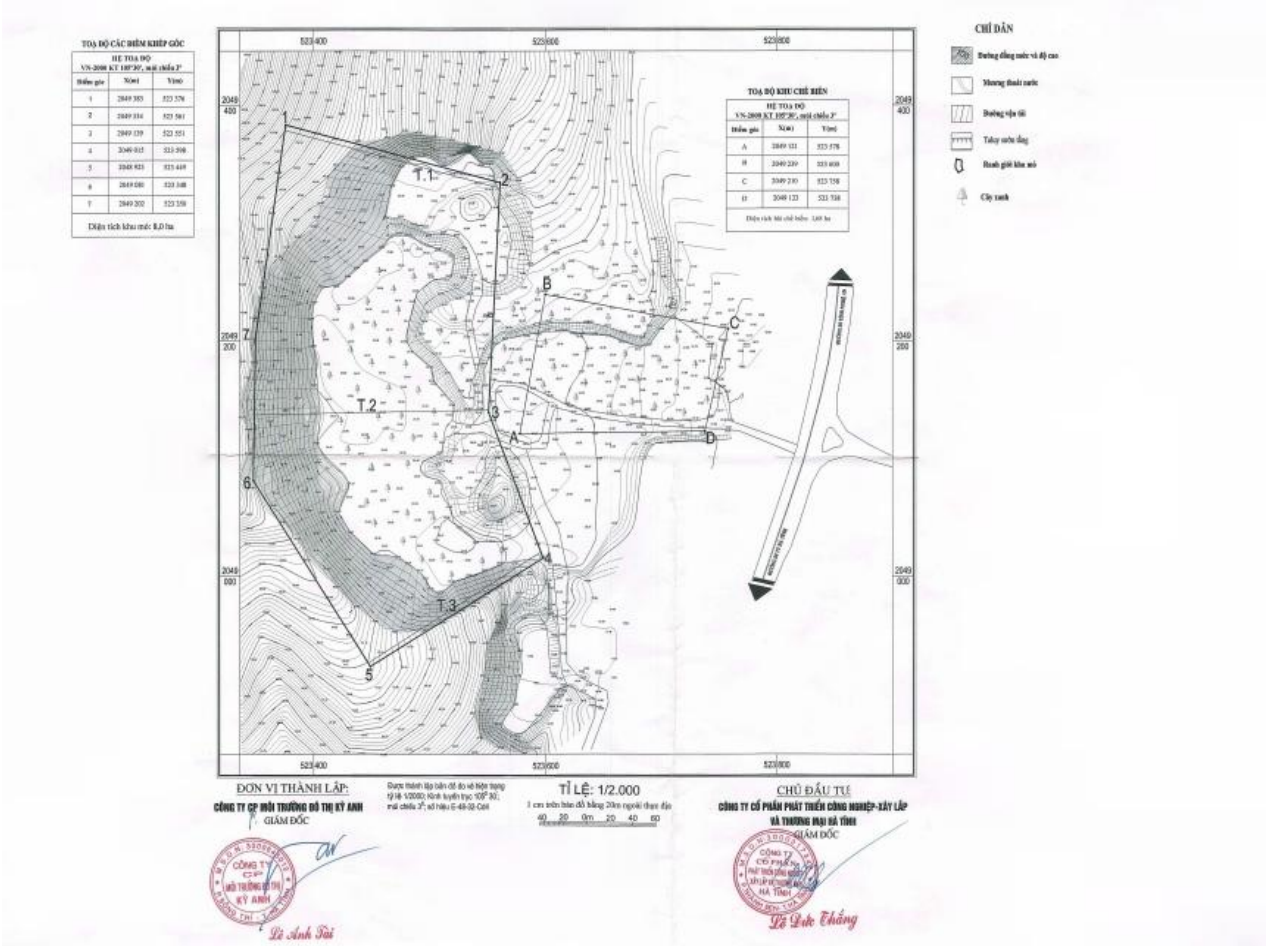
STT	Tên điểm khép góc	Hệ tọa độ VN-2000, Kinh tuyến trục 105 ⁰ 30', múi chiếu 3 ⁰	
		X (m)	Y (m)
1	A	2049121	523578
2	B	2049239	523600
3	C	2049210	523758
4	D	2049123	523738
Diện tích: 1,68ha			

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH

Phụ lục II

BẢN ĐỒ KHU VỰC ĐÓNG CỬA MỎ KHOÁNG SẢN
(Kèm theo Quyết định số/QĐ-UBND ngày/...../2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

Phụ lục III

**BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ NGHIỆM THU KHỐI LƯỢNG
THEO ĐỀ ÁN ĐÓNG CỬA MỎ KHOÁNG SẢN**
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày/7/2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Hạng mục công việc	Đơn vị tính	Khối lượng		Tỷ lệ đạt (%)	Ghi chú
			Theo Đề án được phê duyệt	Đã thực hiện (Tại thời điểm nghiệm thu)		
1	Cạy gỡ đá treo bằng phương pháp thủ công trên sườn tầng	m ³	2.700	2.700	100	
2	Xúc bốc, vận chuyển đá thải ở chân moong và đá treo đã cạy, gỡ ở sườn tầng	m ³	4.000	4.000	100	
3	Phá dỡ các công trình phụ trợ 02 trạm nghiền sàng; 02 nhà ở công nhân; bộ móng bê tông	CT	04	04	100	
4	Kè đá, tạo mương thoát nước xung quanh moong khai thác và bãi chế biến (khối lượng đá kè 148,8m ³)	m	1.550	1.550	100	Moong khai thác: 950m; Bãi chế biến: 600m
5	Lập biển báo an toàn xung quanh moong khai thác	Cái	9	9	100	
6	Lập hàng rào thép gai phía trên đỉnh moong	m	806	806	100	
7	Đổ đất và san gạt mặt bằng đáy moong (chiều dày 0,7m)	m ²	45.430	45.430	100	
8	Cày xới mặt bằng khu vực bãi chế biến, hành lang an toàn (chiều dày 0,7m)	m ²	21.040	21.040	100	
9	Trồng cây (keo) tại mặt bằng đáy moong khai thác, mặt bằng bãi chế biến	m ²	66.470	66.470	100	Mật độ trồng: 1660 cây/ha

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH